

Số: 43/2022/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đức D., sinh năm 1982; HKTT: Thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Vũ Thị Thu H., sinh năm 1987; HKTT: Thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện nay: Thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Đức Ph., sinh ngày 07/01/2019; HKTT: Thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện nay: Thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Những người đại diện cho cháu Ph. là: Anh Nguyễn Đức D. và chị Vũ Thị Thu H. (là cha mẹ đẻ của cháu Ph.).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức D. và chị Vũ Thị Thu H. kết hôn trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Chị H. và anh D. có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Ph., sinh ngày 07/01/2019. Hiện cháu Ph. đang ở với chị H.. Anh D., chị H. thỏa thuận: giao cháu Ph. cho anh D. được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Ph. thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị H. tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mức cấp dưỡng là 800.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu Ph. thành niên và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị không trái pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh D. và chị H. đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức D. tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức D. và chị Vũ Thị Thu H..

- Về con chung: Anh D. và chị H. có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Ph., sinh ngày 07/01/2019. Hiện cháu Ph. đang ở với chị H.. Giao cho anh D. được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ph. đến khi cháu Ph. thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H. cấp dưỡng cho cháu Ph. số tiền là 800.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu Ph. thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H. được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh D. và chị H. đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức D. tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002659 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Anh D. đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph. thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND + THA huyện;
- UBND xã Ngọc Thanh (GCN số 16, ngày 26/7/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

